TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2019.
Về việc: " T/c ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng;

2. Ông Phan Ngọc Thành.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Đục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 198/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc *" Tranh chấp ly hôn "*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019.

Theo Quyết định hoãn phiên toà số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2019 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
- *Bị đơn*: Châu Thanh D, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo N có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Châu Thanh D vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo N trình bày :

1. Về hôn nhân:

Được sự đồng ý của hai bên gia đình, tôi và anh Châu Thanh D kết hôn với nhau vào năm 2016, chúng tôi có đăng ký kết hôn theo luật định, giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 20/4/2016 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới, chúng tôi sống chung với gia đình bên chồng, cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, mặc dù chúng tôi không có thời gian tìm hiểu nhau. Đến năm 2017 chúng tôi luôn có mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do chồng tôi quan hệ tình cảm với người phụ nử khác, tôi đã nhiều lần khuyên và tạo cơ hội cho chồng tôi sửa sai, hai bên gia đình hòa giải động viên chúng tôi hàn gắn lại để cùng nhau lo cho con, nhưng chồng tôi vẫn không khắc phục được và chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân chúng tôi không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn.

- *Bị đơn anh Châu Thanh D trình bày*: Hiện tại hai đứa con còn quá nhỏ nên tôi yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng hàn gắn lại để cùng nhau lo cho con.

2. Về con chung:

Chị N khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Châu Thị Kim T, sinh ngày 27/12/2015 và Châu Thị Diễm T, sinh ngày 07/11/2017. Trong thời gian chúng tôi sống ly thân và hiện nay hai con tôi sống với tôi. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và chị yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo mức cấp dưỡng do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

Toà án nhân dân huyện Tam Nông tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho anh Châu Thanh D như: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 20/TB-TA ngày 23/7/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải số: 21/TB-TA ngày 30/7/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh D không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về tố tụng*:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thảo N yêu cầu ly hôn với anh Châu Thanh D, địa chỉ khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các

Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- *Về xét xử vắng mặt*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo N có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Châu Thanh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thảo N và anh Châu Thanh D là hoàn toàn tự nguyện, mặc dù trước khi kết hôn anh chị không có thời gian tìm hiểu nhau nhưng anh chị tự nguyện kết hôn. Sau khi cưới thời gian đầu anh chị sống rất hạnh phúc, đến năm 2017 thì có mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, anh chị đã ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Nguyên nhân, do anh D quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm lo lắng cho gia đình, cho vợ con, chị N đã nhiều lần khuyên anh D không nghe, từ đó tính tình không còn phù hợp, luôn bất đồng quan điểm nên lúc nào cũng cự cải nhau. Thời gian sống ly thân đã lâu anh chị không tự hàn gắn lại với nhau được, hai bên gia đình cũng không giải quyết gì cho anh chị. Hôm nay chị N yêu cầu ly hôn với anh D do tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo N đối với anh Châu Thanh D là phù hợp.

[3]. *Về con chung*:

Tại phiên toà hôm nay, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, phải cần xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian sống ly thân và hiện nay hai cháu Kim T và Diễm T sống với chị N cuộc sống ổn định, vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, hơn nửa hiện cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của Mẹ nhiều hơn. Từ những căn cứ trên chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Nguyễn Thị Thảo N đối với anh Châu Thanh D là phù hợp. Chị N yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng theo mức cấp dưỡng do pháp luật quy định. Xét yêu cầu của chị N là có cơ sở chấp nhận. Vì: anh D không trực tiếp nuôi con nên anh nuôi con một cách gián tiếp bằng cách anh phải cấp dưỡng con hàng tháng. Từ những căn cứ trên chấp nhận yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con của chị N là phù hợp.

[4]. *Về tài sản chung:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh D vắng mặt không tham dự phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ trong hồ sơ đã thu thập được để xét xử theo quy định.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thảo N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo N đối với anh Châu Thanh D.

Cho chị Nguyễn Thị Thảo N ly hôn với anh Châu Thanh D.

2. Về con chung:

Chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Thảo N đối với anh Châu Thanh D.

Chị Nguyễn Thị Thảo N được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Châu Thị Kim T, sinh ngày 27/12/2015 và Châu Thị Diễm T, sinh ngày 07/11/2017 (Hiện hai cháu đang sống với chị N). Anh Châu Thanh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu, mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định (hiện nay mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng) theo từng thời điểm. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu T, cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Châu Thanh D được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

- Chị Nguyễn Thị Thảo N phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000549, quyển số 0000011 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

- Anh Châu Thanh D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sư huyện,
- UBND TT. T,
- Đương sự,
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Kim Doãn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận
THẨM
- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sư huyệnï.
- Đương sự.
- Lưu HS DS.